

Chư Păh, ngày 20 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Kiểm tra các nội dung quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021

Thực hiện Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021, Đoàn kiểm tra xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các nội dung quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Kiểm tra, đánh giá thực trạng việc chấp hành các nội dung quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến ...trên địa bàn huyện. Thông qua hoạt động kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các trường hợp vi phạm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

II. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

Theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021.

III. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Các bếp ăn tập thể, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện.

2. Nội dung kiểm tra

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP);

- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018;

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn;

- Điều kiện bảo đảm ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; điều kiện về cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ,...được quy định tại Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan;
- Kiến thức và thực hành của người trực tiếp sản xuất, chế biến thực phẩm;
- Quy trình sản xuất, chế biến, vận chuyển và bảo quản thực phẩm;
- Nguồn gốc, xuất xứ của bao bì chứa đựng nước uống đóng chai, đá thực phẩm;
- Nguồn nước dùng cho sản xuất, chế biến thực phẩm;
- Lấy mẫu kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết;
- Các quy định khác có liên quan đến cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và sản phẩm thực phẩm.

IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ KIỂM TRA

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;
- Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội khóa 12;
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội khóa 11;
- Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;
- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng;
- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công thương;
- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương;
- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;
- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế và các quy định hiện hành;
- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Các quy chuẩn kỹ thuật, quy định ATTP;
- Các văn bản của Chính phủ, của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên Bộ về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể.

V. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XỬ LÝ VI PHẠM

- Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;
- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng

cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Các văn bản quy phạm pháp luật và các nghị định khác quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN

- Thời gian: 10 ngày, từ ngày **22/4/2021** đến hết ngày **07/5/2021**, trừ Thứ 7, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ 30/4, 1/5 theo quy định.

- Địa điểm: Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

* Các thành viên Đoàn kiểm tra tập trung tại Văn phòng HĐND-UBND huyện vào lúc 7 giờ 30 phút vào các ngày nêu trên, sau đó đi kiểm tra thực tế.

VI. PHƯƠNG TIỆN, KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Phương tiện: Đoàn kiểm tra thuê phương tiện để phục vụ công tác.

- Kinh phí: Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét, hỗ trợ kinh phí để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ được giao.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Văn phòng HĐND-UBND chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan triển khai, thực hiện Kế hoạch này. Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra tổng hợp, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Đề nghị các phòng, ban, đơn vị quan tâm phối hợp, thực hiện ./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Thành viên ĐKT;
- Lưu VT, VX.

TM. ĐOÀN KIỂM TRA

TRƯỞNG ĐOÀN



PHÓ CHỦ TỊCH HĐND-UBND HUYỆN

Lê Thị Thu Nga